

Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Phả, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị B - Sinh năm xxxx và anh Vũ Tuấn K - Sinh năm: xxxx; Cùng ĐKKHKT tại: Tổ B, khu D, phường Cẩm B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Tuấn K thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Tuấn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Tuấn K thỏa thuận chị Nguyễn Thị B là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Tuấn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Vũ Tuấn K có hai con chung là Vũ Thị Thu H, sinh ngày xx/xx/xxxx và Vũ Duy K, sinh ngày xx/x/xxxx. Cả hai con chung đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận chia, không đề nghị Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị B đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005845 ngày xx/xx/xxxx của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố C;
- UBND phường Cẩm B;
- CCTHADS thành phố C;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án - Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Vũ Quang Tuấn**

